

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/RLT/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Tổ hợp tác rượu Lê Thuần (LTs)

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 0968861963

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 05H8000871, Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 03/3/2015, nơi cấp: UBND huyện Kim Động

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 06/2017/GCNATTP-UBND ngày 04/7/2017, nơi cấp: UBND huyện Kim Động.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Rượu Táo mèo $24,5 \pm 2\%V$

2. Thành phần: Nước sạch (đạt QCVN 01:2009 /BYT), rượu trắng tự nấu, quả táo mèo thái lát.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Rượu cơ sở tự nấu được đóng trong chai thủy tinh, chai sành, chai nhựa, can nhựa dung tích 300ml; 500ml, 650ml; 1l; 2l; 5l; 10l; 20l; 30l

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Tổ hợp tác rượu Lê Thuần (LTs)

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 0968861963

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

TỔ HỢP TÁC RƯỢU LÊ T
Trương Xá - Toàn Thắng -
MST: 840

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; TCVN 7043:2013 về rượu trắng; QCVN 01:2009/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; Thông tư số 02/VBHN-BYT của Bộ Y tế ngày 15/06/2015 về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm, Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm, và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 18 tháng 10 năm 2019



Lê Văn Thuận

HUÂN (RƯỢU LTs)
Kim Động - Hưng Yên
0408133

TỔ HỢP TÁC RƯỢU LÊ THUẬN (RƯỢU LTs)
Trương Xá - Toàn Thắng - Kim Động - Hưng Yên
MST: 8400408133

DỰ THẢO NỘI DUNG MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Rượu táo mèo

24,5 ± 2% V

- **Thành phần:** Nước sạch, rượu trắng, quả táo mèo thái lát.

- **Ngày sản xuất:**

- **Hạn sử dụng:**

- **Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:**

: Tên tổ chức, cá nhân: Tổ hợp tác rượu Lê Thuận(LTs)

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 0968861963

- **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:** sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát

Cảnh báo: *Không sử dụng rượu bia trong khi tham gia giao thông*



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.09.06.234

1. Tên mẫu/Name of sample : Rượu táo mèo
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Tổ hợp tác rượu Lê Thuần
Name/Address of customer : Trương Xá, Toàn Thắng, Kim Động, Hưng Yên.
3. Mô tả mẫu/Sample description : /.
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 06/09/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 06/09/2019 - 10/09/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	TCVN 8007:2009	/	Sản phẩm dạng lỏng, màu vàng, mùi thơm, vị đặc trưng.	TCCS/GMP
2	Độ cồn/ Ethanol (20°C)	TCVN 8008:2009	% V	24,5	TCCS/GMP
3	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	
4	Methanol	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 5,0)	
5	Furfural	GC-FID	mg/L	Không phát hiện (< 20,0)	

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2019/ Hanoi, September 10, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số.....5888.....Quyển số.....02.SCT/BS
Ngày 10 tháng 10 năm 2019
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
AN VĂN DŨNG

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.